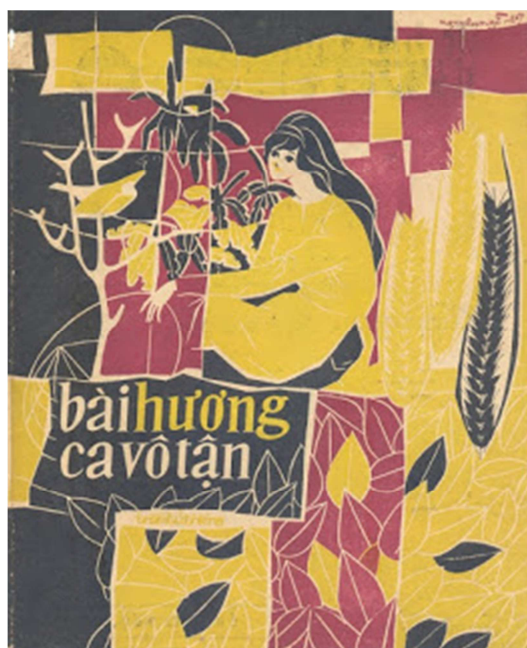


304 Bài Hát để nhớ Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư Đen



Lời tác giả: Âm nhạc miền Nam trước ngày 30-4-1975 là một kho tàng nghệ thuật phong phú của Việt Nam, cho thấy mức sáng tạo tuyệt vời, tinh thần tự do và nhân bản, phản ánh tình người, củng cố niềm tin, nhắc nhở tình thương yêu, và tô điểm lòng ái quốc của người miền Nam. Tôi lựa ra 304 bài hát mà tôi rất ưa thích và dùng nhan đề và các trích dẫn ngắn của những bài hát này, lồng vào câu chuyện về cuộc đời, tình người, và quê hương, để đánh dấu ngày 30 tháng 4. Tôi chỉ chú trọng đến nội dung qua nhan đề của các bài hát và không đề cập đến các khía cạnh âm nhạc (thí dụ: giai điệu, tiết tấu), lời ca (thí dụ: cách dùng chữ, kỹ thuật), và tác giả. Một số rất ít bài được viết trước năm 1954 ở miền Bắc, nhưng được lưu hành rộng rãi ở miền Nam, và do đó được coi như thuộc về âm nhạc miền Nam. Hẳn nhiên tôi có nhiều thiếu sót, nhưng tôi nghĩ những ca khúc này thể hiện sức mạnh vô bờ bến tiềm tàng trong âm nhạc miền Nam. Sức mạnh này vẫn còn mãi, nếu không muốn nói là ngày càng lớn mạnh.

Cao Đắc Tuấn



Link: <https://www.youtube.com/watch?v=iastv7jSmpw>

Hầu như bất cứ ai sinh sống trong miền Nam trước ngày 30-4-1975 cũng nhận ra những ca khúc miền Nam thời ấy nói lên cuộc sống họ trên các giai đoạn và khía cạnh của cuộc đời trước ngày cộng sản chiếm đóng miền Nam vào ngày 30-4-1975. Đó là vì lời ca tiếng nhạc miền Nam trước ngày 30-4-1975 là bài Hương ca vô tận ru vào lòng người “những lời yêu đương,” “chuyện tình gãy gánh giữa đường,” “nỗi buồn quê hương,” hay “mưa giăng thác đổ đêm trường.” Âm nhạc miền Nam còn có những tình ca quê hương diễn tả “quê hương tôi ấp ủ Trường Sơn, quê hương tôi là đây nước chảy xuôi nguồn, sông cát dài biển xanh Thái Bình.” Tiếng hò của hội trùng dương kết hợp tiếng sông Hồng, tiếng sông Hương, và tiếng sông Cửu Long, “ba chị em là ba miền, nhưng tình thương đã nối liền, gặp nhau bên trời biển Đông thăm duyên.”

Tôi không bao giờ quên những ngày xưa thân ái trong quãng thời gian tôi sống trong miền Nam, từ tuổi thơ, tuổi học trò, tới tuổi yêu đương và tuổi trưởng thành trong thời chiến tranh.



Link: <https://groups.google.com/forum/#!topic/banvang/6pVpm84-iuk>

Ba mẹ tôi là người Bắc. Khi ba tôi gặp mẹ tôi, thấy mẹ tôi là cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ và có nét hiền lành, nên có lòng thương yêu, và hai người lấy nhau. Ba mẹ tôi di cư vào Nam vào năm 1955, khoảng 6 tháng sau ngày Hiệp Định Geneva năm 1954. Như những gia đình theo chuyến đò vĩ tuyến hoặc con tàu khổng lồ chuyên chở dân di cư vào Nam, gia đình chúng tôi là một phần của đoàn người lữ thứ trốn chạy cộng sản vì “miền Bắc giờ đau thương tràn khắp đồng sâu.” Đối với ba mẹ tôi, nỗi lòng người đi của hai người bấy giờ là chỉ muốn thoát ly chế độ cộng sản tìm cuộc sống thanh bình tự do cho gia đình. Sau này, ba mẹ tôi rất ngạc nhiên khi biết có những người vợ ở trong miền Nam khác

khỏi trong giấc ngủ cô đơn hàng đêm trông chờ chồng tập kết ra Bắc trở về, kêu gọi “người bên vĩ tuyến, xin nhớ quay về khung trời miền Nam sống trong tình thương.”

Ba mẹ tôi không vào thẳng Sài Gòn, lúc đầu cư trú ở Đà Nẵng, Nha Trang, sau cùng mới định cư ở Sài Gòn cho tới tháng 4 năm 1975. Vì còn quá nhỏ, tôi có rất ít trí nhớ về Đà Nẵng và Nha Trang, “miền quê hương cát trắng.”

Mẹ tôi là một cô gái quê không được cho đi học, nhưng mẹ tôi đã cho chúng tôi, và nhất là tôi, một môi trường ca sâu đậm về tiếng Việt, khiến “tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời.” Nếu tôi có chút khả năng và ý thích về nghệ thuật, văn chương, và thi ca, đó là có từ mẹ tôi. Ba tôi rất nghiêm trong việc dạy dỗ con cái trong khi mẹ tôi lúc nào cũng chiều các con, và lo lắng cho các con mọi chuyện từ quần áo, ăn uống, thuốc men, đến học hành, sách vở. Nếu anh em chúng tôi có được chút gì ngày nay, đó cũng là do ơn nghĩa sinh thành vĩ đại của ba mẹ tôi. Tôi không nhớ tuổi đời mẹ tôi chồng chất như thế nào, nhưng qua bao năm tháng, nhất là từ khi sang định cư ở Hoa Kỳ, tôi càng biết rõ mẹ tôi “tóc xanh nhuộm bạc thảng ngày,” và “bao năm nuôi đàn trẻ thơ nhỏ dại, cầu mong con mình có một ngày mai.” Mỗi lúc dưới ánh đèn khuya, tôi “nhớ khi mẹ lo sớm chiều, nhớ nụ cười khi nâng niu, đôi tay run run ánh mắt dịu hiền.” Mẹ tôi tuổi con gà, lại càng làm tôi nghĩ đến hình ảnh bà mẹ quê với:

*“vườn rau, vườn rau xanh ngắt một màu;
có đàn, có đàn gà con nướng nấu;
mẹ quê, mẹ quê vất vả trăm chiều;
nuôi đàn, nuôi một đàn con chắt chiu.”*



Link: <https://www.youtube.com/watch?v=cQb61QZCnkw>

Ba mẹ tôi và tôi định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1975 khi tôi đã trưởng thành, nhưng tôi nhớ mãi những kỷ niệm với mẹ tôi những ngày tôi còn bé ở Việt Nam. Tôi thường tưởng tượng hình ảnh quê mẹ “nơi chôn xưa có người mẹ hiền, tóc màu hoa bạc chiều chiều mắt ngấn lệ vì con” và vui mừng khi còn bông hồng cài áo. Giờ đây bông hồng không còn trên áo nữa nhưng tôi không thể nào quên được lòng mẹ “bao la như biển Thái Bình dạt dào” với tình thương yêu con cháu vô bờ bến.

Khi tôi lớn hơn, ý nghĩa chữ “mẹ” không còn hạn hẹp trong căn nhà tôi ở, mà còn bao trùm toàn thể đất nước. Lối về đất mẹ là “đường xưa còn ấp ủ bóng trăng gầy” và “mẹ ơi chỉ còn đất mẹ mà thôi.” Tôi rất thích nghe mẹ tôi ru vì nghe như tám điệp khúc với lời thề “Mẹ Việt Nam ơi! con xin ghi xin khắc nguyện lời thề.” Những đóa hoa cài mái tóc khiến “Mẹ Việt Nam mắt ngài sáng quắc.” Mẹ Việt Nam không chỉ là mẹ sông hồ, mẹ núi non, mà còn là Mẹ trùng dương “cho con luôn luôn tươm to cá lớn tươi ngon đầy thuyền.” Ngay cả tên nước Việt Nam! Việt Nam! cũng gắn bó với nôi bên mẹ vì “Việt Nam Việt Nam nghe từ vào đời, Việt Nam hai câu nói bên vành nôi.” Càng lớn lên trong miền Nam, tôi càng phát huy niềm hãnh diện về đất nước Việt Nam quê hương ngạo nghễ với những hình ảnh kiêu hùng của “máu ta từ thành Văn Lang dồn lại, xương da thịt này cha ông ta miệt mài.”



Link: <https://groups.google.com/forum/#!topic/banvang/zwfqoVD0JZU>

Tuổi thơ quả là một thiên đường. Dù không sống ở vùng quê, tôi thường vẽ ra cảnh tượng tôi là em bé quê, ngất ngưỡng trên mình trâu nghêu ngao, “ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ.” Tết Trung Thu là dịp vui đùa, khi đêm đến, tôi và mấy đứa bạn rước đèn tháng tám quanh xóm, chỉ chỗ lên thẳng cuội trên trời, “bóng trăng trắng ngà, có cây đa to, có thằng cuội già ôm một mối mơ.”

Từ lúc còn nhỏ, tôi đã biết đến những chuyện cổ tích và huyền thoại về đất nước Việt Nam. Một mẹ trăm con là “truyện cũ trong tích xưa” với “năm mươi con vượt đèo non” và “năm mươi con dọc Trường Sơn.” Tôi bị mê hoặc bởi tích Hòn vọng phu về người vợ “bao nhiêu năm bỗng con đứng đợi chồng về” và những câu chuyện kỳ bí như chuyện tình Ngưu Lang Chức Nữ và thiếu phụ Nam Xương. Các câu chuyện lịch sử ghi khắc trong tâm khảm tôi mạnh mẽ. Tôi nhớ các trận trên Bạch Đằng Giang, con sông “hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng.” Vào lớp Nhất tiểu học (lớp 5), trường tôi tổ chức một buổi văn nghệ trong đó có màn nhạc kịch về Hội Nghị Diên Hồng với diễn viên là học sinh trong trường. Tôi hứng chí khi nghe mấy đứa bạn trên sân khấu đồng thanh quát to “Hy sinh” sau câu hỏi “Thế nước yếu lấy gì lo chiến chinh?”

Học đường là nơi dậy dỗ tôi nên người và giúp tôi phát huy trí tuệ, đạo đức, và tình yêu thương đất nước. Trong suốt các năm tiểu học, chúng tôi hát Quốc Ca, bài “Tiếng gọi công dân” với giai điệu hùng hồn và lời kêu gọi thiết tha. Lên trung học, chúng tôi chào cờ và hát quốc ca ngay giữa sân trường mỗi sáng thứ hai cho những lớp học buổi sáng. Lá cờ vàng ba sọc đỏ in đậm trong tâm khảm tôi từ đó. Tinh thần yêu nước được củng cố vào giờ thể dục khi chúng tôi đồng ca bài “Khỏe vì nước” với lời kêu gọi:

*“Thanh niên ơi,
hồn thiêng núi sông đợi chờ!
Nơi tay ta toàn dân ngóng trông từng giờ...”*

Khi lên trung học, trong cảnh chiến tranh nhiều đứa bạn tôi bỏ học, gia nhập quân đội. Có nhiều kỷ niệm trường cũ tình xưa, khi trở về trường cũ để biết

*“bạn cũ xa rồi,
có người về đất hoang xuôi,
năm ba đĩa bặt phương trời,
hai thằng chờ đầu quân năm tới...”*

Học đường còn là nơi tôi có những mối tình nhỏ bé. Thực ra, ở tuổi học trò, tình yêu thường được chớm nở trong tuổi dậy thì cho tới Đại Học. Ở tuổi mười ba, cũng có thể có tình yêu khi “áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc, áo nàng xanh anh mến lá sân trường.” Hầu như ai cũng có dịp đi qua con đường tình ta đi và các chàng trai kêu lên “hỡi người tình Văn Khoa,” “lá đỏ để đưa đường cho người tình Trưng Vương,” và “hỡi người tình Gia Long.”



Link: <https://groups.google.com/forum/#!topic/banvang/asAs2LgCDzk>

Thực ra, với tôi, mối “tình” đầu của tôi không xảy ra ở trung học hay đại học, mà xảy ra ở tiểu học. Tôi “yêu” một cô gái lúc tôi 9 tuổi. Tôi gặp em khi đi học lớp hè. Giây phút đầu tiên tôi gặp em trong lớp, tôi ngây ngất vì em có tóc mai sợi vắn sợi dài và làn da trắng. Tôi không bao giờ dám nói chuyện với em, một phần vì em học trên tôi một lớp, một phần vì tôi quá nhút nhát. Một hôm, khi thầy cho tan học sớm, tôi lẻo đẻo đi theo em về nhà để điều tra nhà em ở đâu, y như trong cảnh ngày xưa Hoàng thị. Quãng đường dài độ hai cây số. Khi sắp về đến nhà, em rẽ vào một khu cư xá, nhưng tôi nhát quá nên không dám đi theo vào khu cư xá. Thế rồi, lớp học hè mau chóng hết. Ngày cuối cùng, ông thầy cho phép đám học trò ăn uống ca nhạc. Em hát bài “Nếu hai đứa mình.” Tôi cứ nghĩ đến câu “nếu hai đứa mình không về cùng chung lối đường” trong bài mà cảm thấy rộn niềm vui. Sau buổi tiệc cuối cùng đó, tôi không còn gặp em nữa. Trong suốt hơn mười năm sau đó, tôi thường đi trên con đường xưa em đi và qua khu cư xá, hy vọng gặp em đi ra, nhưng cho tới ngày tôi rời Sài Gòn, con đường còn đó, mà bóng dáng em vẫn bật tăm. Tôi nhớ mái tóc em dài quá vai và tự hỏi về đâu mái tóc người thương. Ngay cả cho đến bây giờ, quá nửa thế kỷ, nghìn trùng xa cách, thỉnh thoảng tôi vẫn thắc mắc không biết em bây giờ ra sao.

Nhà tôi ở trong một ngõ rẽ từ một đại lộ. Tôi có được diễm phúc là hàng xóm quanh nhà tôi có nhiều cô gái đẹp. Có cô láng giềng tuyệt đẹp có làn da trắng bóc đã khiến “tôi mơ trời xuân bao tươi thắm, đôi mắt trong đen màu hạt huyền, làn tóc mây chiều cùng gió ngàn dâng sóng.” Thế rồi, thời gian trôi qua, gia đình cô dọn đi nơi khác, khiến anh em chúng tôi tiếc rẻ vô vàn. Các cô khác trong xóm rồi cũng dần phai mờ, có người có bồ, có người dọn đi. Ngoài các cô hàng xóm, tôi cũng để ý các cô hàng nước, cô bán cuốn bò bía đầu ngõ nhà bạn tôi. Tuy tôi chẳng có chuyện tình nào với họ, các cô gái xinh đẹp này cho tôi những xúc cảm đậm đà đầu tiên về tình cảm trai gái.

Khi ba tôi cho tôi lái xe gắn máy, tôi bắt đầu nổi loạn. Tuy nhiên, ban đầu tôi vẫn nhút nhát, chỉ dám gác công các trường nữ nhìn các cô nữ sinh tan học mà không dám tán tỉnh. Thế rồi, tôi thay đổi dần dần và trở nên bạo dạn hơn. Tôi theo đuổi một cô nữ sinh Trường Nguyễn Bá Tòng, sau này chuyển sang Trường Lê Văn Duyệt. Nàng không thật đẹp, không có cặp mắt như đôi mắt người Sơn Tây “u uẩn chiều luân lạc,” nhưng nàng có nét dịu dàng thùy mị của một cô gái miền Nam thuần túy. Tôi lẽo đẽo theo nàng cả tháng trời đến độ ghi nhớ bảng số xe gắn máy của nàng cho đến bây giờ, mê mệt tự hỏi bao giờ biết tương tư. Nàng biết tôi đi theo nhưng gặp nhau làm ngỡ dù nàng và tôi “chung một đường, kẻ trước, người sau” cả tháng trời. Sau cùng, tôi thu hết can đảm chặn xe nàng tại góc gần nhà nàng, cạnh con đường nhà nàng thơ mộng rợp lá, lấp ba lấp bấp ngỡ lời đầu tiên với nàng. Có lẽ sự vụng về của tôi động được lòng nàng. Thế là từ đó, nàng là người yêu chính thức của tôi và con đường nhà nàng trở thành con đường mang tên em.



Link: <https://www.youtube.com/watch?v=24eFvW9SsZc>

Trong giai đoạn đầu, những chuyện hẹn hò với nàng khiến tôi than vãn, “Hẹn chiều nay mà sao không thấy em, gió hiu hiu, lòng bỗng nghe lạnh thêm.” Tôi vẫn thường bước những bước chân âm thầm “khi người yêu không đến, tuổi xuân buồn lặng cảm.” Dần dà, chúng tôi thân thiện với nhau và gần gũi nhau nhiều hơn, nhưng mối tình tôi với nàng rất ngây thơ trong trắng, không có chuyện qua cầu gió bay mà như giấc mộng dưới hoa khi chúng tôi “gặp nhau yêu chẳng hạn kỳ, mây ngàn gió núi đọng trên mi.” Nàng và tôi yêu nhau một cách hiền lành, như hai người bạn. Tôi chẳng bao giờ thắc mắc hỏi ai nói yêu em đêm nay hoặc đặt giả thiết nếu ta đừng quen nhau. Chúng tôi yêu nhau trong sự kính trọng và không cần phải có những hứa hẹn hoặc điều kiện trăng sáng vườn chè như “anh chưa thi đỗ thì chưa... thì chưa động phòng...”

Như những người bạn thân, chúng tôi chờ nhau đi học, hẹn nhau sau giờ học, đùa nghịch với nhau vô tư, hỏi nhau những câu hỏi ngu ngơ bây giờ thảng mấy “rồi hồi em?” hoặc đố nhau những câu đố ai các cớ, “đố trắng mấy tuổi trắng già, để em... để em lên tiếng mạn mà... mạn mà yêu anh,” hoặc dựa đầu bên nhau dưới gốc cây, ru em từng ngón xuân nồng với “bàn tay em nắm ngón anh ru ngàn năm.” Có những hôm nàng đến nhà tôi trong chiếc áo dài trắng và nón lá mang hình ảnh người em không đợi khiến tôi xao xuyến. Tôi không nhất thiết yêu nàng với đủ mười thương, nhưng chỉ cần “một thương tóc xoắn mơn màng, hai thương em ăn nói mạn mà có duyên” cũng đủ làm tôi hạnh phúc. Chúng tôi cũng đề cập đến chuyện hôn nhân, đến cảnh gia đình hạnh phúc dưới túp lều lý tưởng và hai trái tim vàng, nhưng chỉ nói chuyện đó cho vui, chứ thực ra chúng tôi không dự tính hôn nhân quá sớm. Thuở đầu tiên trong cuộc tình thật hạnh phúc, như dư âm xa xưa “hẹn em từ muôn kiếp trước, nhớ em mấy thuở bạc đầu.” Tôi yêu em “vì ta ghét buồn, yêu em vì ta ghét hờn, yêu em vì ta khinh khi dối gian.” Với tôi, những tháng ngày đầu tiên của cuộc tình thật nên thơ khi ngày đó chúng mình “có anh mơ lại mộng người, và se tơ kết tóc giam em vào lòng thôi.” Lúc ấy, tôi nghĩ tôi sẽ yêu nàng suốt đời và thường nói niệm khúc cuối, “dù cho mưa tôi xin đưa em đến cuối cuộc đời.”

Nhưng rồi, một thời gian sau, khoảng 1-2 năm, tôi cảm thấy có thay đổi trong tình cảm tôi dành cho nàng, và dần vật không hiểu tôi có ngộ nhận tình yêu hay không. Những cảm xúc nồng nàn lúc ban đầu bớt dần. Tôi có cảm tưởng mối tình tôi với nàng như tình là sợi tơ “mong manh.” Thỉnh thoảng có lúc tôi muốn gửi nàng một tình khúc cho em “như hoa đem tin ngày buồn, như chim đau quên mùa xuân” để cho nàng biết tôi muốn thoát ra khỏi vũng lầy của chúng ta. Vào những tháng ngày cuối của chuyện tình không suy tư, tôi nhận ra “tình yêu mới vừa hôm qua, mà nay mắt trông mắt cay.” Có những buổi trưa chờ nàng tan học bên bàn bi-da, tôi ngậm ngùi nghĩ đến “nắng chia nửa bãi chiều rồi, vườn hoang trinh nữ khép đôi lá rầu.”

Tôi và nàng không bao giờ chính thức nói lời xa nhau, nhưng hai người ít gặp nhau hơn, cho tới ngày tôi và gia đình rời Sài Gòn. Tôi không rõ lý do tại sao có sự xa nhau, nhưng có lẽ là lỗi của tôi, vì nàng là người em sầu mộng, “là gái trong song cửa,” trong khi tôi “là mây bốn phương trời” và “theo cánh gió chơi vui.” Trong những tháng ngày không liên lạc với nàng, tôi nghĩ tới nàng và muốn nói với nàng về chuyện chúng mình. Có những đêm tôi thao thức, tự hỏi đêm nay ai đưa em về và mơ đến dạ khúc cho tình nhân vào “ngày em thấp sao trời, chờ trăng gió lên khơi.” Thỉnh thoảng, tôi coi mối tình với nàng như trong ca khúc “Bài không tên số 2” vì “kỷ niệm xưa đã chết, cơn mê đã chiều,” và “tình yêu đã hết,” nhưng không đến nỗi “xót xa đã nhiều.” Tôi cũng vui là đối xử với nàng tốt đẹp, như trong ca khúc “Bài không tên số 4” vì “đời con gái cũng cần dĩ vãng. Mà em tôi chỉ còn tương lai,” và không để cho ngày em hai mươi tuổi là ngày khiến em phải “tay cắt mái tóc thê, giã từ niềm vui nhé, buồn ơi hãy chào mi.”

Tuy chuyện tình giữa nàng và tôi chẳng có gì đẹp đẽ, nó cũng không tệ hại như nhiều chuyện tình khác. Ít ra tôi nghe theo lời khuyên đừng nói xa nhau, hoặc không van xin ai

cho tôi tình yêu. Ngoài ra, tôi không bị đau buồn vì người yêu đi lấy chồng, khiến mình tưởng như tôi đưa em sang sông, hoặc lên cơn sầu tím thiệp hồng, luyến tiếc nhìn những tà áo cưới. Tôi còn may mắn hơn nhiều người than khóc cho cuộc tình như trong ca khúc “Bài không tên cuối cùng,” dấn vặt với câu hỏi “mưa bên chồng, có làm em khóc, có làm em nhớ những khi mình mặn nồng,” hoặc than thở cho duyên kiếp mình, “Em ơi nếu mộng không thành thì sao, non cao đất rộng biết đâu mà tìm.”

Cũng may, cuộc tình hai ba năm đó của tôi không đến nỗi là hai năm tình lận đận, và không có những hận thù chua chát, muốn giết người trong mộng, tự trách mình là ta yêu em làm lỡ, nuối tiếc cho cuộc tình lỡ, hoặc than khóc cho tình đầu tình cuối “khi một ngày một người đã ra đi,” hoặc đau khổ tê tái với nửa hồn thương đau và “nhắm mắt chỉ thấy một chân trời tím ngắt.” So với các chuyện tình của thiên hạ, tôi thấy nằng và tôi rất may mắn, không đưa đến những kết cục bi thương như chuyện tình người trinh nữ tên Thi, chuyện tình Lan và Điệp, hoặc Thúy đã đi rồi. Đôi khi tôi nghĩ nằng và những cô gái khác là những mối tình xa, khi “từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ.” Họ là những người đi qua đời tôi “trong những chiều đông sầu” và cho tôi cái ảo ảnh “yêu cho biết sao đêm dài, cho quen với nồng cay” để rồi “cũng theo hư không mà đi.”

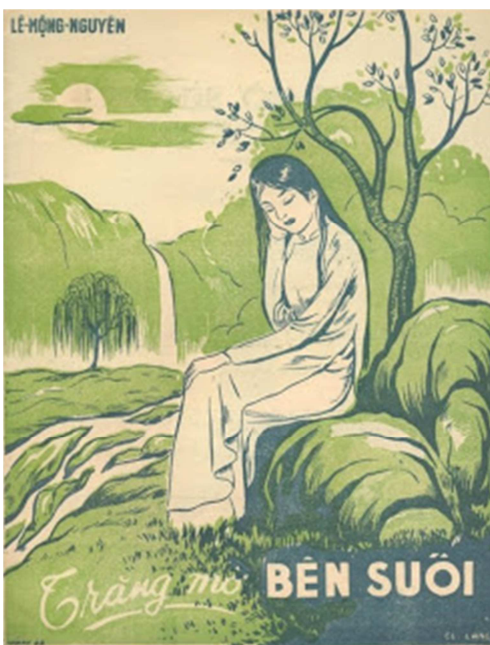
Nói đến tình yêu là phải nói đến phong cảnh và thiên nhiên. Tình người ấm áp chứa chan một phần vì miền Nam có phong cảnh hữu tình, đồng ruộng mênh mông, bờ biển bát ngát, sông ngòi, rừng núi, vùng cao nguyên, và vùng đồng bằng. Mây, gió, mưa, nắng, trăng, sao đóng góp thêm cho nét thơ mộng của đất nước miền Nam.

Hàn Mặc Tử là người đầu tiên tự nhận là sở hữu chủ của mặt trăng và rêu rao:

*“Ai mua trăng,
tôi bán trăng cho;
trăng nằm im trên cành liễu đợi chờ...”* --Thơ Hàn Mặc Tử

Ánh trăng hiền hòa thể hiện trăng thanh bình vẽ ra hình ảnh “một đêm ánh trăng thanh rọi xuống khắp đồng quê bao la.” Trăng còn thường được coi là nhân chứng cho các lời thề thốt có lẽ do bởi nét huyền bí của ánh trăng mờ màng trong đêm tối. Do đó, lời trăng thề thường được nhắc nhở trong cuộc tình vào “một đêm trăng sáng lung linh, bên đôn canh vắng im lìm.” Tại miền quê miền Nam, trăng còn có ý nghĩa đặc biệt, thường được liên kết với mùa màng và tình yêu. Với tình lúa duyên trăng, khung cảnh trở nên thơ mộng:

*“mây bay qua, ánh trăng chiếu dần vào ruộng đồng bao la;
nghe xa xa, mấy câu hát về vọng từ đầu thôn đưa về...”*



Link: https://www.youtube.com/watch?v=2VBO0u_2uxo

Những cảnh có vật di động trôi chảy như mây, nước, sông hồ, suối, biển làm tăng phần thơ mộng hoặc cảm xúc cho con người. Còn gì thơ mộng hơn cảnh trăng mờ bên suối, ngắm suối mơ, hoặc ngẩn ngơ nhìn những con thuyền không bến. Tại những nơi hẻo lánh xa xôi, có những con đò chiều là “đò của người thôn nữ, chèo đưa người viễn xứ.” Bãi biển bao la tạo nên nỗi buồn nhớ “tên em gọi về, gọi hồn liễu rủ lê thê, gọi bờ cát trắng đêm khuya.” Trong những cơn mưa hồng, ta có thể cảm nhận “trời ươm nắng cho mây hồng,” và “mây âm thầm mang gió lên.” Tất cả những cảnh vật thiên nhiên đó tạo nên tình yêu thương quá Việt Nam nhẹ nhàng và đơn giản như “em nghe gì không hỏi em, con chim nó hót vang đầu hè.”

Khi tôi có dịp đi tới vùng đồng quê miền Nam, tôi mới biết được cảnh đẹp miền Nam qua những con sông nhỏ, ruộng lúa phì nhiêu, và những cô thôn nữ xinh tươi ca hát những khúc ca ngày mùa và tiếng hò miền Nam, và các em bé ca hát về tí em má em. Tôi có dịp lái xe gắn máy qua những con đường quê chật hẹp, băng qua mấy nhịp cầu tre, rẽ vào đường về hai thôn, trải qua chiều làng em, đi qua những mái tranh trong xóm khi nắng lên xóm nghèo, hoặc đi vào lối về xóm nhỏ nơi có “vài cô gái nhỏ to vui chuyện trò.” Đêm về, cuộc sống ruộng đồng trở nên mê hoặc, với ánh trăng về thôn dã và hình ảnh gạo trắng trăng thanh với “tiếng chày khua” văng vẳng đâu đây.

Tôi nghe kể những mối tình của các chàng trai và các cô gái trong miền quê qua những dịp gặp nhau nơi đồng ruộng. Những mối duyên quê thật đơn sơ, chỉ cần “dầm miếng trâu cay một buồng cau trắng” mà nên vợ thành chồng, hoặc tình thắm duyên quê với “tình nồng thắm xuyên qua bao mái tranh,” dẫn đến đám cưới trên đường quê, với “cô dâu con con y trang mỹ miều, cô dâu non non dung nhan mặn mà.” Có lần, sau cuộc tình với nàng, tôi đến quê bạn tôi, nó có cô em gái thật dễ thương, khiến lòng tôi xao xuyến,

thầm ca khúc hát ân tình, mơ tưởng đến “tình Bắc duyên Nam,” và lo lắng đến nụ tầm xuân, sợ lỡ duyên khi nàng trách “sao anh không hỏi những ngày em còn không?”

Ngoài khoảng thời gian ngắn sống ở Đà Nẵng và Nha Trang lúc tôi còn bé, tôi có đến miền Trung vài lần. Tôi đến thăm viếng thành phố buồn Đà Lạt khi tôi 17 tuổi, và ngây ngất với những cô nữ sinh đi học có cặp má đỏ hồng hồng trông thật dễ thương. Nhưng ấn tượng mạnh mẽ nhất là cảnh Đà Lạt hoàng hôn khi ánh chiều tà rải nhẹ trên đồi thoai thoải. Tôi không biết có ai lên xứ hoa đào “dừng chân bên hồ nghe chiều rơi” nhưng tôi biết chắc tôi “nhìn sương khói mà thắm mơ màu hoa trên má ai.” Lúc bấy giờ tôi không biết đến đồi thông hai mộ nên không ghé thăm để trải qua “một chiều rừng gió lộng một chiều rừng.”

Tôi chưa từng bao giờ đến Huế, nhưng biết đến Huế qua văn chương thi ca và nỗi đau thương trong Tết Mậu Thân năm 1968. Những lời kêu gọi ai ra xứ Huế cho biết “bến Vân Lâu còn sâu thương nhớ, thuyền Bến Ngự còn đợi anh về.” Có người thơ mộng hóa cơn mưa trên phố Huế, cho biết “tiếng mưa còn vương kỷ niệm ngày quen nhau dưới chân Thiên Mụ, anh còn nhớ không?”

Tôi đã tới Vĩnh Long, Cần Thơ, Thốt Nốt, nhưng chưa đến Hà Tiên, và các tỉnh cao nguyên miền Trung. Tôi chỉ biết những nơi đó qua trí tưởng tượng, nhìn cảnh Hà Tiên thật đẹp với “những bóng dừa xanh mát biển khơi,” nghe văng vẳng tiếng hát Mừng Luông, ngắm nụ cười sơn cước, lắng nghe sơn nữ ca, thưởng thức chiều lên bản Thượng, tiếc thương mỗi hận Đồ Bàn, và trân quý còn một chút gì để nhớ tới Pleiku.

Tuy nhiên, cho dù Đà Lạt mộng mơ, Huế thùy mị, và vùng đồng quê dễ thương, Sài Gòn vẫn ghi đậm trong tâm khảm tôi. Khi tôi có dịp đi khắp nơi trong Sài Gòn, tôi mới ý thức được tại sao Sài Gòn được mệnh danh “Hòn Ngọc Viễn Đông” bấy giờ. Thật vậy, Sài Gòn đẹp lắm. Có những ngày tôi “dừng chân trên bến khi chiều nắng chưa phai, từ xa thấp thoáng muôn tà áo tung bay.” Những con đường thơ mộng, bùng binh đông xe cộ, biệt thự im lìm tạo nên những tương phản độc đáo. Tôi say mê với đêm đô thị khi “màn đêm xuống dần, muôn ánh đèn đột nhiên như ngời sáng,” và nhớ mãi những buổi chiều Sài Gòn thứ bảy “ngàn hoa trên đường.”



Link: <https://www.youtube.com/watch?v=0QWrG6CA6Ik>

Sài Gòn là thành phố lớn, đông dân. Nhiều người thuê mướn phòng hoặc gác ở trọ mang nặng nỗi buồn gác trọ vì “gác lạnh về khuya con gió lùa, trăng gầy nghiêng bóng cái song thưa,” hoặc có căn nhà ngoại ô, “một căn nhà xinh có hoa thơm trái hiền; gần kề lối xóm, có cô bạn thân sớm hôm lo sách đèn.” Như tại các thành phố lớn khác, Sài Gòn có đủ mọi hạng người và có những thay đổi trắng đen bạc tình bạc nghĩa. Nhưng người miền Nam không lấy làm chua chát hoặc có thái độ tiêu cực về thói đời gây ra “đường thương đau đầy ải nhân gian,” mà có một cái nhìn lạc quan bảo nhau hãy ngược mặt nhìn đời và kêu gọi “cười lên đi em ơi, dù nước mắt rớt trên vành môi.”

Tình cảm con người nhiều khi thay đổi theo sinh hoạt ngoài đường và thời gian trong một ngày. Buổi sáng, khi rạng đông, ta thường có ý chí phấn đấu, tưởng chừng nghe “cung kèn rạng đông, đang uy linh lừng vang trên không, đang thiết tha hùng hồn, khơi chí gan Lạc Hồng.” Buổi chiều thường diễn ra chậm chạp trong ngày, ngắn dài tùy theo mùa. Đối với một người lữ khách, buổi chiều có thể tạo nên một nỗi buồn man mác nào đó, “trên đường về nhớ đây, chiều chậm đưa chân ngày, tiếng buồn vang trong mây.” Buổi chiều của mùa Thu còn gây nhiều xúc cảm, vang lại tiếng xưa. Khi trời trở tối, sau một ngày mệt mỏi, ta cảm thấy cô đơn khi đi trong xóm đêm hoặc buồn ngủ trong phố đêm. Nhưng không phải ai cũng muốn ngủ vào ban đêm. Thực vậy, hoa nở về đêm là dịp để những người đang yêu tìm ra được chân lý của tình yêu: “tình yêu đẹp nghìn đời là tình yêu khi đơn côi.”

Sống trong miền Nam, nhất là Sài Gòn, mà không nhắc đến chuyện mưa nắng là một việc thiếu sót. Ở miền Nam thực ra chỉ có hai mùa: mưa và nắng.

Mưa ở Sài Gòn thường là những cơn mưa xối xả, nhưng không kéo dài. Tôi không biết mẹ tôi, khi nhìn trời mưa, có so sánh mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội hay không. Tôi chẳng bao giờ hỏi và chỉ thường thức cơn mưa Sài Gòn theo ý thích tôi, nhất là nghe những giọt mưa thu “thánh thốt rơi” ngoài hiên, những giọt mưa trên lá “bỡ ngỡ, xôn xao, cuống quýt, dạt dào,” hoặc tiếng mưa rơi trong “nhịp mưa rơi nhuộm tím bầu trời, gió đêm vi vu muôn ngàn lời.” Nhiều khi, tôi thấy chẳng thà như giọt mưa còn sương, vì chẳng phải lo âu gì, mà lại được tự do, reo hò với lá cây. Tuy nhiên, mưa thường không gọi ra niềm vui hạnh phúc, như trong ca khúc “Tuổi đá buồn” khi “trời còn làm mưa, mưa rơi mênh mang, từng ngón tay buồn, em mang em mang.” Mưa cũng khiến nhiều chàng trai nhớ đến người yêu, như trong ca khúc “Diễm xưa” khi “mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ.”

Có những cơn mưa đêm ngoại ô tầm tã, hoặc những cơn mưa nửa đêm, khiến nhiều người “đêm chưa ngủ nghe ngoài trời đổ mưa từng hạt rơi.” Có người tưởng tượng mưa rừng có linh hồn của chính nó, và kêu gọi “Mưa rừng ơi! Mưa rừng! Hạt mưa nhớ ai mưa triền miên.” Cơn mưa cũng là dịp các chàng trai thú tội với người em hiền như ma sœur khi “đưa em về dưới mưa, nói năng chi cũng thừa.” Những cơn mưa lại càng làm nhiều người đau buồn với kiếp nghèo, khi bước đi trên “đường về đêm nay vắng tanh,” lắng nghe “rạt rào hạt mưa rớt nhanh.”

Nếu mưa làm nhiều người bực bội vì bị ướt át, thì những tia nắng luôn luôn đem lại sức sống vui tươi. Thực vậy, nắng đẹp miền Nam không những tô điểm miền Nam mà còn đem sức sống và tình cảm cho con người miền Nam. Những tia nắng chiều gọi lại chuyện tình ngày nào khi “qua bên nước xưa lá hoa về chiều, lạnh lùng mềm đưa trong nắng lưa thưa.” Những buổi chiều nhạt nắng làm tăng tình yêu thương miền quê khi “hoàng hôn phai nắng, chân trời xa vắng, còn đâu tiếng tiêu buồn.” Những người lãng mạn tưởng tượng giọt nắng hồng là “giọt nắng đi hoang vào mắt em buồn” và nắng thủy tinh có “màu nắng hay là màu mắt em.” Những kẻ thất tình, chơi vui riêng một góc trời nào đó nhưng vẫn ví von “tình yêu như nắng, nắng đưa em về, bên dòng suối mơ.” Nhiều chàng

trai lãng mạn nhớ người yêu, khi “nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát, bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông.” Tuy nhiên, người miền Nam không bao giờ chịu nhận miền Nam chỉ có hai mùa: mưa và nắng. Đất nước miền Nam thơ mộng quá, con người miền Nam dễ thương quá, thì làm sao chỉ có hai mùa được? Nhiều người tưởng tượng miền Nam có đủ cả bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.



Link: <https://www.youtube.com/watch?v=V4-l52heGRQ>

Mùa Xuân dường như lúc nào cũng liên quan đến Tết nhất. Mùa xuân miền Nam thật thơ mộng, lãng mạn. Trong không khí vui nhộn của những ngày Tết, mọi người cùng nhắc ly rượu mừng, “chúc người binh sĩ lên đường, chiến đấu công thành,” đánh tan lũ giặc Bắc cộng xâm lăng. Người dân miền Nam kể câu chuyện đầu năm, khi người người “trên đường đi lễ Xuân đầu năm, qua một năm ruột ròi tơ tằm.” Có người hứa với người yêu rằng anh cho em mùa Xuân khi “nụ hoa vàng mới nở,” và mơ tưởng mộng chiều xuân, tự hỏi, “mối tình đầu xuân ai thấu chăng?” Nhiều người gửi những cánh thiệp đầu Xuân hỏi nhau, “xuân đến rồi đây nào ai biết không?” Mùa Xuân cũng là mùa thiên hạ cưới nhau. Có những đám cưới đầu xuân thật dễ thương, của những đôi uyên ương là bạn từ bé. Một tục lệ người dân miền Nam không quên là đi coi bói, hỏi về chuyện tình tài tương lai, nhất là các cô muốn biết thiên duyên tiền định thế nào.

Trong cảnh chiến tranh, nhiều chiến sĩ đón mừng xuân với nỗi niềm băng khuâng thiếu thốn, đón Xuân trong phút giao mùa, tiếc với người tình rằng “quà xuân anh chẳng có,

gác gác từng giờ, đòi lính chiến lấy gì gửi về em?” Người lính nơi tiền đồn, trong phiên gác đêm Xuân, “đón giao thừa một phiên gác đêm, chào xuân đến sừng xa vang rền.” Người xa gia đình, viết thư cho mẹ cho biết xuân này con không về hoặc viết lời cảm ơn về những món quà Tết như “bánh chưng mẹ già tự tay gói gửi cho con.”

Mùa Hè là mùa vui tươi nhưng cũng là mùa buồn cho tuổi học trò vì xa trường trong ba tháng. Mỗi độ hè về, hoa phượng rực nở, trong khi mọi người vui vẻ vì “trời hồng hồng sáng trong trong,” có những cô cậu học trò mang nặng nỗi buồn hoa phượng. Có những thương ca mùa hạ, khi “tiếng ve nức nở chan chứa, sân trường còn lại hai đứa.” Vào những ngày cuối năm học, các cô cậu học trò thường ghi lại cảm nghĩ trong quyển lưu bút ngày xanh trước khi xa nhau. Thế rồi, ngày họp mặt lần cuối đến, bạn bè bắt tay từ giã. Ngày tạm biệt là ngày buồn cho mọi học sinh khi “bên xác hoa âu sầu vì tả toi, ngàn ve buông tiếng nỉ non như thương cho người đi.” Trong cảnh chiến tranh, mùa Hè có nhiều ý nghĩa. Có người muốn đưa em vào hạ, hứa với người tình “mùa hè năm nay anh sẽ đưa em rời phố chợ đôi ngày.” Mùa Hè còn là mùa nắng ngập, trắng xóa thiên nhiên, gọi những cuộc tình dở dang. Nhiều chàng trai thương nhớ hạ trắng, “gọi nắng, trên vai em gầy đường xa áo bay.”

Từ mùa Hè qua mùa Thu có sự thay đổi của sắc hoa màu nhớ khi “hoa phượng rơi đón mùa Thu tới.” Mùa Thu thường đem lại nỗi buồn vì cảnh lá rơi ngập đường và màu sắc tàn úa của hoa lá. Có người nhớ mùa thu chết khi “ngắt đi một cụm hoa thạch thảo.” Tuy nhiên, có người không đồng ý, tin rằng mùa thu còn đó, và kêu gọi, “Xin đừng nói, xin đừng nói thu chết rồi! Không, thu vẫn sống, đem hình bóng cho cuộc đời.” Cho dù mùa Thu sống hay chết, vẫn có những giọt nước mắt mùa thu “khóc ai trong chiều,” hoặc tiếc nuối thu sâu, khi “mùa thu thừa nắng gió mang niềm nhớ, trời chiều man mác buồn nát con tim.” Buổi chiều mùa Thu dễ tạo ra hoài cảm đến nỗi “lòng cuồng điên vì nhớ, ôi đâu người, đâu ân tình cũ?” Cảnh thu vàng gọi nhiều cảm xúc khi “lang thang trên đường; hoàng hôn xuống, chiều thấm muôn hương.” Tình cảm do ngọn trúc đào còn ví von “mùa thu lá rụng bay vào sân em.”

Nhưng không phải mùa Thu nào cũng gọi đến buồn thương, chia ly, tang tóc. Người miền Nam là người yêu đời, vì vậy thiên nhiên buồn bã không làm mất đi tinh thần vui tươi và lạc quan. Mùa Thu đem đến ước mơ đoàn tụ, khi chàng trai tặng mùa thu cho em, với những lời ngọt ngào lãng mạn, và ao ước “hai chúng ta sẽ cùng chung lối, em với anh mơ mùa Thu ấy tình ta ngát hương.” Mùa Thu còn được gọi là mùa thu yêu đương khi chàng trai muốn “đôi ta mãi như người tình, vui đời hẹn hò, khi trên dòng suối, khi trên đồi buồn.”

Cho dù mùa Thu đem lại nỗi buồn chia ly hay vui đời lãng mạn, nó luôn luôn được đi theo bởi mùa Đông lạnh lẽo khiến nhiều người cảm thấy cô đơn. Có người day dứt với chuyện tình dang dở, than thở mỗi sâu đông. Có người tiếc nuối mùa đông của anh và luyến tiếc mối tình chết theo mùa đông. Mùa đông cũng là mùa tiễn biệt và mong chờ hội ngộ, khi sương lạnh chiều đông “vương tiếng thở của người nguyện đợi chờ ghen ngào

giờ tiễn đưa.” Thời tiết lạnh lẽo làm nhiều người lãng du cô liêu nhớ đến người thương yêu trong cảnh đêm đông.

Tuy nhiên, mùa Đông còn là dịp Lễ Giáng Sinh khi mọi người, bất kể tôn giáo, hân hoan mừng ngày Chúa sinh ra đời. Tuy gia đình tôi theo Phật Giáo, tôi vẫn thường cùng các bạn đi tới các nhà thờ quanh Sài Gòn, nhìn đám đông người, nhất là các cô gái xinh xắn, đi dự lễ trước buổi ăn réveillon, ngắm nhìn cảnh vật thu nhỏ trưng bày của hang Bê Lem, nơi “đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa,” và lắng nghe bài thánh ca buồn, khi “Noel năm nào chúng mình có nhau.”

Thiên nhiên và khí hậu có ảnh hưởng đến tình cảm và cuộc sống người miền Nam.

Nhưng cho dù mưa nắng, xuân hạ thu đông, đa số người miền Nam có tinh thần lạc quan, và nhẫn nại để vượt qua những khó khăn của cuộc đời. Đối với họ, sức mấy mà buồn, và khi nỗi buồn đến, họ chỉ nhún vai, “buồn ơi bỏ đi Tám,” hoặc nghèo mà không ham, “nghèo mình nghèo mà mình không ham.” Ngoài ra, người miền Nam ưa chuộng cuộc sống tự do, nghệ sĩ. Chỉ cần có một cây đàn là cuộc sống trở nên Ô-mê-ly “đời sống với cây đàn, tình tính tang dạo phím rồi ca vang.” Có người thích cuộc sống lãng tử, không ràng buộc, để rồi ngày nào đó, dừng bước giang hồ. Có người thích sống với thiên nhiên, rừng núi, đốt ngọn lửa bùng sáng trong “màn đêm chơi voi buông loi, gió rừng reo xuyên xao khung trời.” Những tay giang hồ anh chị với cuộc đời phóng đảng có vết thù trên lưng ngựa hoang vì họ là những con “ngựa hoang nào dẫm nát toi bời, đồng cỏ nào xanh ngát lưng trời.” Những thiếu nữ miền Nam còn được biểu hiện qua thiên nhiên tạo nên huyền thoại người con gái với “loài ngọc đá mang tên em,” “loài hoa trắng mang môi em,” hoặc “loài rêu biếc mang mắt em.”

Trong khi gia đình, học đường, tình yêu, con người, đất nước, và thiên nhiên là những hình ảnh thơ mộng và tốt đẹp của miền Nam hiền hòa, cuộc chiến tranh tạo bởi cộng sản Bắc Việt là một thảm kịch bi thương cho cả hai miền Nam-Bắc. Hàng ngàn, triệu... thanh niên miền Bắc rời bỏ gia đình quê nhà, theo lệnh đám lãnh đạo cộng sản dưới sự điều khiển của cộng sản Nga Tàu, xâm lăng miền Nam bắt đầu từ cuối thập niên 1950 và leo thang dần dần, gieo rắc máu lửa kinh hoàng và tàn phá đất nước khắp nơi.





Link: <https://www.youtube.com/watch?v=4Y3hqWD9rcs>

Cực đỉnh của cuộc chiến có lẽ là Tết Mậu Thân năm 1968. Tại Sài Gòn, quân cộng sản bị đẩy lui, trà trộn vào khu dân cư, khiến cuộc phản công của Quân Lực miền Nam Việt Nam Cộng Hòa thật khó khăn. Nhà cửa cháy, dân bồng bế chạy thoát nơi giao tranh trên khắp tám nẻo đường thành. Đó là lần đầu tiên tôi nghe tiếng trực thăng quần trên không cả đêm và thấy những đóm mắt hỏa châu “bùng lên trong màn tối.” Sự tàn ác dã man của những người cộng sản được kể lại qua câu chuyện một đêm, khi lũ quân cộng sản bắn giết đứa bé thơ, để bà mẹ đau thương “đưa môi hôn trán con yêu giá lạnh, vuốt ve lần cuối trước khi xa con suốt đời.” Trận chiến tại Huế là trận khốc liệt nhất và cho thấy bản chất dã man vô nhân đạo của cộng sản Bắc Việt qua cuộc thảm sát hàng ngàn người dân hiền lành vô tội. Có người ngã vào cơn mê chiều khi lũ cộng sản là “đàn con nay lớn khôn mang gươm đao vào xóm làng” khiến “đôi Ngự Bình thối xương khô sườn đá, Kim Long ơi, bờ lau ngóng, chuông chùa tắt rồi.” Người dân Huế không quên câu chuyện một chiếc cầu đã gãy khiến cho “cầu thân ái đêm nay gãy một nhịp rồi, nón lá sầu khóc điệu Nam Ai tiếc thương lời vẫn dài.”

Sau cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân, Lệnh Tổng Động Viên được ban hành. Tôi có những người anh họ gia nhập quân đội trước đó. Một người anh trong nhà tôi gia nhập quân đội dưới Lệnh Tổng Động Viên. Ba mẹ tôi không muốn anh đi chiến dịch nhưng không làm sao hơn được. Trong những tháng ngày anh ở trong trung tâm huấn luyện, gia đình chúng tôi thăm anh đều đặn và biết đến Vườn Tao Ngộ qua những lần thăm viếng đó. Rồi sau đó, qua mấy năm, những đứa bạn ngày nào cùng lớp trong trung học lần lượt gia nhập quân đội, trong khi một số lớn khác, kể cả tôi, có hoãn dịch vì lý do học vấn. Những cô gái có người yêu đi lính viết những bức tâm thư “nói rằng nước non đang mong, đi quân dịch là thương nòi giống.” Chiến tranh đã cho người vào cuộc chiến,

những thanh niên phải gác bút thư sinh, giã từ những người thân yêu và nhất là người tình, trả lại em yêu “khung trời đại học, con đường Duy Tân cây dài bóng mát.”

Các người anh và các bạn tôi đi theo đủ mọi binh chủng và các ngành đặc biệt và ở rải rác khắp nơi trên lãnh thổ miền Nam. Những cô gái có người yêu đi lính thường hỏi giới này anh ở đâu? Nhưng dù họ thuộc binh chủng nào, họ là những người trai xấp áo thư sinh, nguyện trên đầu súng “ta đi tỏ quốc đã vượn mình, trên lưỡi lê cắm hờn hờn cắm như triều sóng.”

Một đứa bạn tôi đi Hải Quân. Đối với nó, cuộc đời chỉ là tình ca người đi biển, “chiều nay ra khơi, thoáng thấy mắt em nhuốm buồn.” Con tàu lênh đênh trên đại dương vẽ ra những cụm hoa biển trắng xóa. Khi người yêu trách móc không viết thư, nó bào chữa lính mà em vì “tàu lắc lư làm sao viết thư tình.” Những chàng phi công phản lực còn thấy tuyết trắng trên không khi con chim sắt “vượt cao vút cao, mây trời kết thành một vùng tuyết trắng ngàn.” Những phi công lãng mạn lái phi cơ trong một chuyến bay đêm mơ màng tưởng tượng sứ mạng mình là “núi áo hồng nga, ngồi bên dãy ngân hà.” Những chiến sĩ lục quân có lẽ thực tế hơn có thể vì họ đối diện quân thù gần gũi hơn. Một người anh họ của tôi là sĩ quan nhảy dù, nhưng anh rất hiền, nói năng nhỏ nhẹ. Tôi không thể hình dung anh là thiên thần mũ đỏ:

*“với áo hoa mũ đỏ
chân mang bột-đờ-sô,
khi sa trường khi trong thành phố...”*

như nhiều lính dù lên điếm vì “là thiên thần giữa trời mây.”

Có người đóng quân ở các tỉnh biên giới là kẻ ở miền xa, trải qua những đêm trên vùng đất lạ, đối diện vùng trước mặt của quê hương thân yêu đang bị giày xéo bởi đoàn quân xâm lăng từ miền Bắc. Cảnh tượng nửa đêm biên giới khiến nhiều chiến sĩ trẻ nhớ đến người mẹ hiền. Có người thức khuya qua đêm tiền đồn cô đơn, lạnh lẽo, nghĩ đến gia đình và người yêu. Có người đi hành quân trên các vùng núi non, gần làng quê gia đình, ngồi ôm súng gác trong không khí dày đặc sương trắng miền quê Ngoại, và nhớ đến những ngày họ ở bên người tình, ngồi bên nhau trong quán nhỏ tâm tình hoặc nằm trên bãi cỏ đầy bông cỏ may, nhìn bầu trời trong xanh. Trong những cuộc hành quân, họ “qua vùng khô cạn, mồ hôi thành biển mặn trên môi,” hoặc qua những khu rừng lá thấp với “rừng lá xanh xanh cây phủ đường đi.” Với những người có bạn gái, họ có vài lời tình viết vội cho người yêu trong những lúc nghỉ ngơi trong cuộc hành quân. Vì đi xa lâu ngày, nhiều người lo âu người yêu sẽ quên mình. Họ thường hỏi người yêu sao chưa thấy hồi âm và bày tỏ nỗi âu lo, khiến người yêu vội viết thư để trả lời một câu hỏi “Anh vắng nhà hoài em có nhớ?”

Các anh, các bạn tôi, và những người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, tham gia nhiều trận đánh kinh hồn trên bốn vùng chiến thuật. Là lính trận xa nhà, họ rất nhớ gia đình, bạn bè,

người tình, và mong mỗi được nghỉ phép về thăm nhà. Họ không vui mỗi khi bị cấm trại một trăm phần trăm không được đi phép. Họ khao khát những ngày nghỉ phép và “mong những khi gần nhau dù không lâu là bao nhưng sẽ đẹp bằng chuyện thần thoại hoang đường.” Có người được 24 giờ phép về thăm gia đình và bạn gái như người xa về thành phố. Có người được ở lâu hơn, độ một tuần. Nhưng rồi, ngày vui qua mau, các bạn tôi lại trở về chiến trường, bỏ lại thành phố sau lưng. Trước khi các bạn tôi giã biệt Sài Gòn, chúng tôi thường gặp nhau biệt kinh kỳ tại các quán cà phê và uống ly cà phê cuối cùng vì không biết chuyện gì sẽ xảy ra khi tụi nó trở lại chiến trường. Với những người có người yêu hoặc vợ, mỗi lần ra đi là quyến luyến nói lời tạ từ trong đêm và hứa hẹn không bao giờ ngăn cách. Có đứa chia sẻ tâm sự người lính trẻ với người yêu rằng “từ khi anh thôi học, từ khi đôi lứa đôi đời, từ sông ngăn núi trở, tạ từ không nói nên lời.”



Link: <https://www.youtube.com/watch?v=gJW45YCwivI>

Có những lúc trăng tàn trên hè phố tôi thấy những “người trai nơi chiến tuyến, súng trên vai bước lê qua đường phố.” Nhiều người là bạn thời còn đi học và tình cờ mười năm tái ngộ tại đơn vị, vui mừng “suốt đêm không ngủ bên tách cà phê đen, chúng ta ôn chuyện đời.” Những cảnh gặp nhau trước khi các người lính lên đường làm đậm đà tình anh lính chiến. Họ không cần phải nhắc nhở nhau xin anh giữ trọn tình quê vì ai cũng thề không phản bội quê hương.

Đa số chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa có người yêu thường có hai mối tình: Tình yêu tổ quốc và tình yêu trai gái. Nhiều người tự hào về người tình và quê hương và tính chất đa tình trong cuộc tình họ. Nhưng chuyện tình của những người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa thường có chuyện buồn thương vì xa cách và những hậu quả đau thương của chiến tranh. Có những cặp vợ chồng khi hội ngộ thường trộm nhìn nhau vì ngỡ ngàng sau thời gian xa cách, và người vợ “mơ thấy một ngày con nín chân cha.” Có người băn khoăn hỏi người tình, nếu em không là người yêu của lính, thì “em sẽ nhớ ai Chủ Nhật trời xinh?” Những người đi hành quân thường nghĩ đến người yêu dọc đường, khi đi qua những đồi hoa sim “tím chiều hoang biên biệt,” hoặc hái hoa trinh nữ khi “qua một rừng hoang gió núi theo sang rữ bụi đường trên vai.” Nhiều khi, trong cuộc chiến, người ra đi không phải là người lính trận mà là người em gái hậu phương của họ, từ cô vợ trẻ khâu vá áo anh sút chỉ đường tà cho tới người hôn thê trong mối tình thiên thu.

Những lá thư viết từ KBC (Khu Buu Chính) còn là nhịp cầu tri âm móc nối những người lính và những người em gái hậu phương. Những mối tình anh tiên tuyến em hậu phương nhiều khi dẫn đến hôn nhân với đám cưới nhà binh khi “em sẽ là cô dâu đẹp tuyệt vời.” Đôi khi, cuộc sống hôn nhân với người lính có những chuyện ghen tuông, đưa đến cảnh hờn anh giận em, khiến anh chồng lính phải van xin, “Anh đi lâu lâu mới về, yêu thương cho nhau dài nhé, mười lăm ngày phép đi về buồn nhớ mang theo.”

Trong khi những người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu nơi tiền tuyến chống lại quân cộng sản xâm lăng, thì những người thân yêu nơi hậu phương lo âu đêm ngày. Nhiều cô gái xa vắng chồng hay người yêu đi ra ngoài chiến trường, nhớ thương người yêu, “ngày anh xa vắng em không trang điểm đợi chờ, những đêm gió lạnh đầu hè, khuê phòng phủ kín tâm tư,” hoặc bày tỏ tình chàng ý thiếp, “từ chàng xa vắng, lên đường ruổi rong chiến chinh.”

Nhờ những người vợ, người yêu, người em nơi hậu phương, những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trở nên cứng cáp và có niềm tin mạnh mẽ. Những cô gái hậu phương, có người yêu là lính hay không, thường ca ngợi lính, cho biết tên anh bằng cách “viết tên anh trên lá trên hoa,” “trong trái tim tôi,” “trên đá, trên vôi,” hoặc “ngập nẻo đường đi ngàn lối.” Có người bày tỏ nỗi lòng thương anh qua lời tri ân, “non sông cho sức trai xây đắp, đi lên người chiến binh đất nước,” hoặc khẳng định tình yêu anh đâu em đó.

Trong những dịp đơn vị trở về thủ đô, những cô gái hậu phương vui mừng đón chào anh về thủ đô “chúng tôi chờ mong, với vạn niềm tin với muôn tình thương.” Những người em hậu tuyến này là những cánh hoa thời loạn tô điểm những “câu chuyện tình người hùng và giai nhân.” Do đó, tuy tay cầm súng, những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa vẫn hiểu sức mạnh của tình yêu và phải thốt lời đa tạ, “Tôi xin đa tạ ngày nao súng phải thẹn thùng, ngày nao súng phải lạnh lùng.”

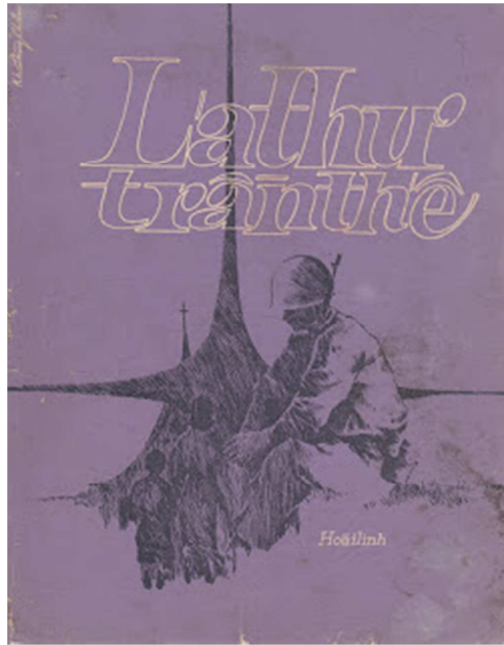
Không ai muốn là người chết trở về cho dù “từ ngục tối hay mộ sâu,” nhưng đó không là một sự lựa chọn. Rất may là những người anh và bạn bè tôi vẫn còn nguyên vẹn sau cuộc

chiến, trừ người anh họ đi lính Nhảy Dù tử trận. Có rất nhiều người không được may mắn. Có người tặng kỷ vật cho em “là hòm gỗ cài hoa,” hoặc “trên chiếc băng ca,” hoặc “đôi nạng gỗ.” Có người trở thành thương binh khi ngày trở về, “bước lê trên quãng đường đê đến bên lũy tre.” Nhiều người nhớ người thương binh khi “chàng về, chàng về nay đã cụt tay.” Nhiều người là những chiến sĩ vô danh, hoặc trở thành người tình không chân dung “để lại cái nón sắt trên bờ lau sậy này.” Có những người vợ tưởng như còn người yêu cho dù “ngày mai đi nhận xác chồng.”

Cuộc chiến đã đưa nhiều người vào lịch sử. Bài hát “Huyền sử ca một người mang tên Quốc” ghi nhớ phi công Phạm Phú Quốc. Ca khúc “Người ở lại Charlie” tưởng nhớ Trung Tá Nhảy Dù Nguyễn Đình Bảo, tử thủ tại chiến trường Charlie. Ca khúc “Anh không chết đâu anh” vinh danh “người anh hùng mũ đỏ tên Đương.”

Trong cuộc chiến tranh khốc liệt, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đặt ra Chương Trình Hồi Chánh kêu gọi ngày về của những người lầm đường lạc lối theo cộng sản, “tung cánh chim tìm về tổ ấm,” và đón chào họ về dưới mái nhà, “người ơi, mau về đây, về bên bếp hồng tay cầm tay.” Chương trình này đã đem lại hạnh phúc cho hàng trăm ngàn người cộng sản trở về với chánh nghĩa quốc gia.





Link: <https://www.youtube.com/watch?v=4hgBtjRH2Pc>

Những ước mơ của người miền Nam rất đơn giản. Có người chỉ mơ ước cho tôi được một lần “nhìn hoa giăng đầu ngõ.” Có người biểu lộ ý tôi muốn “tìm đến thiên nhiên,” hoặc “sống như loài hoa hiền.” Có người nguyện cầu qua lá thư trần thế cầu mong “an vui cho người đầu tuyến, trẻ thơ yên tâm sách đèn, để mẹ hiền con hết ưu phiền.” Cho dù đất nước khốn khó và chiến tranh gây cảnh điêu tàn, ai cũng xin chọn nơi này làm quê hương vì “ta còn những người thật yêu nhau biết bao thiết tha.” Các người anh, các bạn tôi, và tôi mong mỗi ngày nào qua cơn mê đời để trở về cuộc sống bình an. Khi Hiệp Định Paris được ký vào năm 1973, ai cũng mơ ước một mai giã từ vũ khí để “trả súng đạn này, ôi sạch nợ sông núi rồi.” Nhưng cuộc chiến cứ tiếp tục, ngày càng khốc liệt. Tôi đã gặp những người chiến sĩ như các anh các bạn của tôi “trên khắp nẻo đường đất nước mến yêu” và ai cũng có cùng một tinh thần chiến đấu bảo vệ đất nước như nhau và mơ ngày đất nước thanh bình.

Nhưng giấc mơ thanh bình đó tiêu tan vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 khi cuộc chiến tranh súng đạn chấm dứt, chỉ để nhường lại những năm tháng đen tối nhất của người dân Việt Nam trong ngục tù cộng sản. Những bài hát miền Nam trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 là những ngọn nến soi sáng ngục tù tăm tối đó và khơi dậy sức mạnh vĩ đại của tình yêu và tổ quốc Việt Nam. 304 bài hát ở trên được chọn để nhớ ngày 30 tháng 4.

8-4-2017
Cao Đắc Tuấn



Nguồn: Internet e-mail by ddc chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, April 9, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*